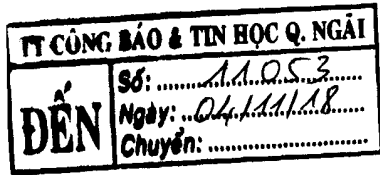


Số: 129 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 12 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị giao dự toán thu ngân sách nhà nước
và phân bổ ngân sách địa phương năm 2019



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Trên cơ sở số liệu thảo luận, thống nhất của Bộ Tài chính, ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, giao dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) và phân bổ ngân sách địa phương (NSDP) năm 2019, như sau:

A. Về dự toán thu NSNN năm 2019 (chi tiết từng khoản thu tại Biểu mẫu số 01, số 02, số 03 và số 04).

I. Tổng thu NSNN trên địa bàn: 20.000 tỷ đồng

1. Thu cân đối NSNN trên địa bàn (không bao gồm thu bội chi 250 tỷ đồng): 19.750 tỷ đồng, tăng so Trung ương giao là 505 tỷ đồng tương ứng 2,6% (Trung ương giao là 19.245 tỷ đồng), gồm:

a) Thu nội địa 17.150 tỷ đồng, bằng 102% so với ước thực hiện 2018. Trong đó:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý 12.635 tỷ đồng, bằng 103,7% so ước thực hiện năm 2018; tăng so Trung ương giao 180 tỷ đồng tương ứng 1,4%. Trong đó, thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất 11.580 tỷ đồng; bằng 103,6% so ước thực hiện năm 2018; tăng so Trung ương giao 180 tỷ đồng tương ứng 1,6% (Trung ương giao là 11.400 tỷ đồng).

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý 70 tỷ đồng bằng 104,3% so ước thực hiện năm 2018; bằng 100% so Trung ương giao.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 300 tỷ đồng, bằng 93,5% so ước thực hiện năm 2018; bằng 100% so Trung ương giao.

- Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh 1.570 tỷ đồng, bằng 101,5% so ước thực hiện năm 2018; bằng 100% so Trung ương giao.

- Thuế thu nhập cá nhân 370 tỷ đồng, bằng 108% so ước thực hiện năm 2018; bằng 100% so Trung ương giao.

- Thuế bảo vệ môi trường 800 tỷ đồng, bằng 137,9% so ước thực hiện năm 2018; bằng 100% so Trung ương giao.

- Thu tiền sử dụng đất 675 tỷ đồng, bằng 79,4 % so ước thực hiện năm 2018; tăng so Trung ương giao 225 tỷ đồng tương ứng 50%.

- Thu xổ số kiến thiết 85 tỷ đồng, bằng 97,4% so ước thực hiện năm 2018; bằng 100% so Trung ương giao.

- Các khoản thu còn lại 645 tỷ đồng, bằng 77,5% so với ước thực hiện 2018; bằng 100% so Trung ương giao.

b) Thu thuế từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 2.600 tỷ đồng, bằng 86,7% so với ước thực hiện năm 2018; tăng 4% so Trung ương giao.

2. Thu từ vay vốn: 250 tỷ đồng; trong đó: Vay để bù đắp bội chi: 250 tỷ đồng.

II. Tổng thu NSDP: 16.757 tỷ đồng

1. Thu cân đối NSDP được hưởng theo phân cấp: 14.739,2 tỷ đồng.

2. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 1.767,8 tỷ đồng (*bằng 98,8% dự toán năm 2018*); gồm: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản 1.466,4 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 301,4 tỷ đồng.

3. Thu từ vay vốn: 250 tỷ đồng.

B. Phương án phân bổ dự toán chi NSDP năm 2019

I. Căn cứ, nguyên tắc phân bổ

1. Đối với dự toán chi đầu tư phát triển:

- Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công và yêu cầu xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020, việc xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển trong cân đối NSDP thực hiện theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020.

- Chỉ đầu tư các công trình, dự án có tác động lan tỏa lớn, thật sự cần thiết, cấp bách mà các thành phần kinh tế khác không đầu tư; ưu tiên thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, trả nợ vay, tạm ứng, ứng trước ngân sách; đối ứng các dự án ODA; thực hiện các dự án chuyển tiếp, các dự án có khả năng hoàn thành trong giai đoạn 2018-2020.

- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết, thực hiện theo tiến độ thu trong năm; đối với nguồn thu xổ số kiến thiết phải bố trí ít nhất 10% để thực hiện chương trình nông thôn mới.

- Chi đầu tư phát triển phải gắn kết chặt chẽ với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đảm bảo tỷ lệ chi đầu tư phát triển ít nhất 25% tổng chi cân đối NSDP.

2. Chi thường xuyên:

- Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020; dự toán ngân sách chi thường xuyên năm 2019 được áp dụng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên thời kỳ ổn định mới 2017-2020 theo Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên thời kỳ ổn định mới 2017-2020 của HĐND tỉnh.

- Việc phân bổ, dự toán chi thường xuyên cơ bản được thực hiện theo hệ thống định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên và các chế độ, chính sách, nhiệm vụ do cơ quan có thẩm quyền ban hành; đảm bảo thực hiện chi cho con người, chi sự nghiệp giáo dục, chi an sinh xã hội. Chi cho các lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề; khoa học công nghệ đảm bảo mức tối thiểu Trung ương quy định.

- Giảm tỷ lệ chi thường xuyên dưới mức 70-75%, giảm chi cho bộ máy hành chính nhà nước, chi hội họp, chi cho các đoàn công tác nước ngoài.

- Bố trí kinh phí đảm bảo 20% nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo quy định tại Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 28/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo vốn đối ứng đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 15% và nông thôn mới là 150%,...

- Thực hiện sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh.

- Thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2019: Từ một phần số thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên (*trừ lương và các khoản có tính chất lương*); 50% tăng thu ngân sách địa phương (*bao gồm trong dự toán và trong tổ chức thực hiện; không kể thu tiền sử dụng đất*).

II. Nội dung phân bổ dự toán chi NSDP năm 2019

1. Dự toán chi NSDP: 16.757 tỷ đồng (*chi tiết tại Biểu mẫu số 05 đến Biểu mẫu số 14*), gồm:

1.1. Chi cân đối NSDP: 14.989,2 tỷ đồng (*tăng so dự toán 2018 là 2.789,8 tỷ đồng*). Trong đó: Ngân sách cấp tỉnh là 8.700,9 tỷ đồng (*bằng 58% tổng chi cân đối NSDP*); tăng so với dự toán chi năm 2018 là 2.059,4 tỷ đồng, tương ứng 31%. Ngân sách cấp huyện, xã chi 6.288,3 tỷ đồng (*bằng 42,0%*

tổng chi cân đối NSDP); tăng so với dự toán năm 2018 là 730,4 tỷ đồng, tương ứng 13,1%.

a) Chi đầu tư phát triển: 4.265 tỷ đồng (bằng 28,5% tổng chi cân đối NSDP), tăng so với Trung ương giao là 677 tỷ đồng, tương ứng 18,9% (Trung ương giao 3.588 tỷ đồng); gồm:

(1) Chi đầu tư cho các dự án: 3.983 tỷ đồng; trong đó: Cấp tỉnh 3.043,4 tỷ đồng (bao gồm chi hoàn trả tạm ứng, ứng trước ngân sách tỉnh; chi trả nợ gốc 48,750 tỷ đồng), tăng 917,45 tỷ đồng so với dự toán năm 2018, tương ứng 43,2%; cấp huyện 939,6 tỷ đồng, bằng 127,7% so với dự toán năm 2018.

- Từ nguồn vốn cân đối theo tiêu chí, định mức tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg: 3.223 tỷ đồng, tăng so Trung ương giao 420 tỷ đồng (Trung ương giao 2.803 tỷ đồng).

- Từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 675 tỷ đồng, tăng so Trung ương giao 225 tỷ đồng (Trung ương giao 450 tỷ đồng); Trong đó: Cấp tỉnh 248,4 tỷ đồng (trong đó bố trí 50 tỷ đồng để đẩy nhanh công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định); cấp huyện 426,6 tỷ đồng: bố trí để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng; ưu tiên bố trí đủ kinh phí để đẩy nhanh công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định và bố trí kinh phí để thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 85 tỷ đồng.

(2) Chi đầu tư từ nguồn bội chi NSDP: 250 tỷ đồng.

(3) Chi bổ sung các quỹ ngoài ngân sách: 20 tỷ đồng, gồm Quỹ cho vay giải quyết việc làm (đối với các Chương trình mục tiêu việc làm, giảm nghèo nhanh và bền vững đã được UBND tỉnh phê duyệt).

(4) Chi đầu tư các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật: 12 tỷ đồng (bổ sung vốn điều lệ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX: 10 tỷ đồng; Quỹ Hỗ trợ nông dân: 1 tỷ đồng; Quỹ Hỗ trợ ngư dân: 1 tỷ đồng).

* Tổng chi đầu tư phát triển năm 2019 là 4.265 tỷ đồng, chiếm 28,5% tổng chi cân đối NSDP; tăng chi đầu tư so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2018 là 1.218 tỷ đồng, tương ứng 40%; tăng so với Trung ương giao năm 2019 là 677 tỷ đồng tương ứng 18,9% (Trung ương giao 3.588 tỷ đồng).

Tỷ lệ cơ cấu chi đầu tư trên tổng chi cân đối NSDP qua các năm: Năm 2017 là 27,0% (bao gồm từ nguồn bội chi 371,3 tỷ đồng); năm 2018 là 25,0% (bao gồm từ nguồn bội chi 155 tỷ đồng); năm 2019 là 28,5% (bao gồm từ nguồn bội chi 250 tỷ đồng). Nếu loại trừ nguồn bội chi thì cơ cấu chi qua các năm: Năm 2017 là 24,3%; năm 2018 là 24,0%; năm 2019 là 27,2%.

Tốc độ tăng chi đầu tư: Năm 2018 so với năm 2017 tăng 9,7%; năm 2019 so với năm 2018 tăng 40%; năm 2019 so năm đầu ổn định (năm 2017) tăng 53,5%.

Như vậy, việc bố trí vốn đầu tư năm 2019 đảm bảo theo kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 10/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh và Kết luận số 778-KL/TU ngày 11/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (tỷ trọng chi đầu tư phát triển khoảng 25% - 27%).

b) Chi thường xuyên: 8.857,8 tỷ đồng (bằng 59,1% tổng chi cân đối NSDP); trong đó:

(1) Chi sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác (không bao gồm khoản kinh phí 50 tỷ đồng bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất): 1.493,2 tỷ đồng; trong đó ngân sách cấp tỉnh là 654,5 tỷ đồng (tăng 13,2% so với dự toán năm 2018); cấp huyện, xã chi 838,7 tỷ đồng đảm bảo theo tỷ lệ 9% tổng chi thường xuyên được quy định tại Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh để bố trí cho các nhiệm vụ chi sự nghiệp nông lâm ngư; địa chính; duy tu, bảo dưỡng hạ tầng giao thông;...

(2) Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 3.414,2 tỷ đồng, tăng so với dự toán được HĐND tỉnh giao năm 2018 là 462,1 tỷ đồng, tương ứng với 15,7% (Trung ương giao năm 2019: 3.413,385 tỷ đồng), đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ về tiền lương, phụ cấp và chi cho công việc của ngành giáo dục và đảm bảo tỷ lệ chi hoạt động là 18% trên lương, các khoản đóng góp theo lương và các khoản phụ cấp được tính bảo hiểm xã hội. Đối với kinh phí mua sắm, duy tu, sửa chữa chống xuống cấp trường lớp, dự toán bố trí 420 tỷ đồng, UBND tỉnh sẽ phân khai chi tiết sau khi có Kế hoạch được phê duyệt theo Kết luận số 815-KL/TU ngày 26/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh.

(3) Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 30,7 tỷ đồng (Trung ương giao 29,176 tỷ đồng) để chi cho các đề tài ứng dụng khoa học công nghệ vào phục vụ sản xuất nông nghiệp, tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, hoạt động khởi nghiệp,... Như vậy, việc giao dự toán đối với sự nghiệp khoa học và công nghệ không thấp hơn dự toán Trung ương giao.

(4) Chi sự nghiệp hoạt động môi trường: 183,5 tỷ đồng (bằng 1,2% tổng chi cân đối NSDP) tăng 6,1% so với dự toán năm 2018, để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường ở địa phương và chi cho doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ tính giao về công tác vệ sinh môi trường;... Như vậy, việc giao dự toán đối với sự nghiệp môi trường đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-

BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường (*không thấp hơn 1% tổng chi cân đối ngân sách địa phương*).

(5) Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 938,1 tỷ đồng (*chưa tính khoản chi từ các khoản thu được để lại chi 679,4 tỷ đồng*), tăng 2,7% so với dự toán năm 2018, để thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh thường xuyên của các cơ sở y tế và thực hiện chính sách về bảo hiểm y tế. Đối với kinh phí mua sắm thiết bị y tế khám chữa bệnh cho các cơ sở y tế, dự toán bố trí 100 tỷ đồng; trong đó: Bệnh viện Sản - Nhi 40 tỷ đồng; Bệnh viện Đa khoa tỉnh 45 tỷ đồng; Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc mỹ phẩm, thực phẩm tinh 9 tỷ đồng; mua xe cứu thương 6 tỷ đồng.

(6) Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin; thể dục, thể thao: 189,9 tỷ đồng, bằng 100% so với dự toán năm 2018.

(7) Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn: 39,5 tỷ đồng, bằng 98,1% so với dự toán năm 2018.

(8) Chi đảm bảo xã hội: 594,9 tỷ đồng, tăng 12,4% so với dự toán năm 2018, để đảm bảo thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

(9) Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 1.664,9 tỷ đồng, tăng 6,7% so với dự toán năm 2018; trong đó cấp tỉnh chi 467,1 tỷ đồng, bằng 99,3% so với dự toán năm 2018; cấp huyện, xã chi 1.197,9 tỷ đồng, tăng 9,9% so với dự toán năm 2018; nguyên nhân tăng chủ yếu do tăng chi lương và các khoản tính theo lương theo mức lương cơ sở 1.300.000 đồng/tháng lên 1.390.000 đồng/tháng và tăng do điều chỉnh định mức chi thường xuyên.

(10) Chi lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội, quốc phòng: 261,1 tỷ đồng (chi an ninh 73,4 tỷ đồng, chi quốc phòng 187,7 tỷ đồng), tăng 16% so với dự toán năm 2018; để thực hiện nhiệm vụ chi theo phân cấp và các Đề án của tỉnh về an ninh, quốc phòng.

(11) Chi thường xuyên khác: 47,8 tỷ đồng; trong đó cấp tỉnh chi 23,6 tỷ đồng, cấp huyện chi 24,2 tỷ đồng.

* Tổng chi thường xuyên năm 2019 là 8.857,8 tỷ đồng, chiếm 59,1% tổng chi cân đối NSDP; giảm so với Trung ương giao năm 2019 là 304,6 tỷ đồng tương ứng 3,3% (*Trung ương giao 9.162,4 tỷ đồng*).

Tỷ lệ cơ cấu chi thường xuyên trên tổng chi cân đối NSDP qua các năm: Năm 2017 là 71,0%; năm 2018 là 65,3%; năm 2019 là 59,1%.

Tốc độ tăng chi thường xuyên: Năm 2018 so với năm 2017 tăng 9,1%; năm 2019 so với năm 2018 tăng 11,1%; năm 2019 so năm đầu ổn định (*năm 2017*) tăng 21,2%.

Như vậy việc bố trí chi thường xuyên năm 2019 như trên cho thấy tốc độ tăng chi thường xuyên (*năm 2019 so với năm 2018 tăng 11,1%*); chậm hơn so với tốc độ tăng chi đầu tư phát triển (*năm 2019 so với năm 2018 tăng 40%*) đảm bảo theo kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 10/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh và Kết luận số 778-KL/TU ngày 11/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (*cơ cấu chi thường xuyên dưới mức 70% đến 75%*).

c) Chi trả lãi vay: 1,9 tỷ đồng.

d) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính địa phương: 1,1 tỷ đồng.

đ) Dự phòng ngân sách 291,9 tỷ đồng (*bằng 2% tổng chi cân đối NSDP*), tăng 1,2% so với dự toán năm 2018, để chủ động phòng chống dịch bệnh, thiên tai; các nhiệm vụ cấp bách về an ninh - quốc phòng và các nhiệm vụ phát sinh cấp bách khác. Trong đó dự phòng ngân sách cấp tỉnh 168,4 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện, xã 123,5 tỷ đồng.

e) Chi tạo nguồn cải cách tiền lương 1.571,4 tỷ đồng (*bằng 10,5% tổng chi cân đối NSDP*).

1.2. Chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu: 1.767,8 tỷ đồng; trong đó vốn đầu tư 1.466,4 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 301,4 tỷ đồng (*chi tiết tại Biểu mẫu số 05a*); bao gồm:

a) Chi sự nghiệp thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ từ nguồn kinh phí do Trung ương bổ sung có mục tiêu: 131,2 tỷ đồng.

b) Trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 823,1 tỷ đồng (*vốn đầu tư 652,9 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 170,2 tỷ đồng*); bao gồm:

- Chương trình giảm nghèo bền vững: 462,2 tỷ đồng; trong đó:

+ Vốn đầu tư phát triển: 369,9 tỷ đồng;

+ Vốn sự nghiệp: 92,3 tỷ đồng.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới: 360,9 tỷ đồng; trong đó:

+ Vốn đầu tư phát triển: 283 tỷ đồng;

+ Vốn sự nghiệp: 77,9 tỷ đồng.

c) Vốn đầu tư thực hiện chương trình, dự án: 813,5 tỷ đồng.

UBND tỉnh sẽ phân khai khoản chi tại điểm 1.2 khoản 1 mục II (*trừ phần vốn đầu tư phát triển*) sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Phân bổ số bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện (bao gồm cấp xã):

Dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện, thành phố năm 2019 được xác định trên cơ sở dự toán thu ngân sách huyện, thành phố năm 2019 được hưởng theo phân cấp, số bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của huyện, thành phố (chi tiết từng huyện, thành phố tại Biểu mẫu số 03, số 04 và Biểu mẫu số 10 đến số 14). Dự toán chi ngân sách huyện, thành phố năm 2019 được xác định là 6.288,3 tỷ đồng, tăng 13,2% so với dự toán năm 2018, gồm:

a) Chi từ nguồn thu ngân sách huyện, thành phố được hưởng theo phân cấp: 1.865,5 tỷ đồng, tăng 6,7% so với dự toán năm 2018.

b) Số bổ sung từ ngân sách tỉnh: 4.359,7 tỷ đồng; gồm bổ sung cân đối 4.115,6 tỷ đồng; bổ sung có mục tiêu 244,1 tỷ đồng (chi tiết tại Biểu mẫu số 13), đảm bảo cân đối để thực hiện các nhiệm vụ chi được giao.

c) Bổ sung thực hiện cải cách tiền lương: 63,1 tỷ đồng.

3. Giao dự toán năm 2019 đối với đơn vị sự nghiệp công lập (chi tiết tại Biểu mẫu số 15):

3.1. Nguyên tắc giao dự toán:

Dự toán chi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở tiến độ đã thực hiện giai đoạn 2017 - 2025 theo Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 và Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; cụ thể:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và tự bảo đảm chi thường xuyên: Phân bổ và giao dự toán kinh phí do Nhà nước đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN được cấp có thẩm quyền ban hành và theo giá do cơ quan có thẩm quyền quy định theo pháp luật về giá.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

- Căn cứ tỷ lệ % tự chủ về tài chính của từng đơn vị được UBND tỉnh giao cho cả giai đoạn 2017-2020 tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017, dự toán năm 2019 được xác định trên cơ sở tỷ lệ % tự chủ về tài

chính tăng hàng năm để xác định dự toán ngân sách giao cho từng đơn vị giảm theo tỷ lệ tương ứng.

- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương tăng thêm theo lộ trình cải cách tiền lương: Được xác định riêng và bố trí từ nguồn năm trước chuyển sang, nguồn thu được để lại, nếu thiếu ngân sách cấp bổ sung từ nguồn tiết kiệm chi do giảm từ định mức chi hoạt động, chi lương dành ra cho số biên chế được tinh giản, từ phân ngân sách nhà nước dành ra khi tăng số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập và từ các giải pháp khác nếu có theo quy định.

3.2. Kết quả giao dự toán năm 2019 đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý: Giảm so với dự toán năm 2018 là 59,8 tỷ đồng; trong đó: Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề giảm 30,4 tỷ đồng; Y tế giảm 26,5 tỷ đồng; Văn hóa, thông tin, thể thao giảm 1,7 tỷ đồng; sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác giảm 1,2 tỷ đồng. Lý do: Tăng tỷ lệ % tự đảm bảo về tài chính năm 2019 so với năm 2018 (bình quân tăng từ 54,6% lên 57,7%).

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị (kèm theo dự thảo Nghị quyết về dự toán và chi ngân sách địa phương năm 2019).

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KT.dat756.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng